



BẢN TIN

Kiến thức Khoa học & Công nghệ Phục vụ Nông thôn mới



SỐ 9/2022

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: bantintin@khcdongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Trong số này

- 2 Chủ động sản xuất vụ Mùa năm 2022
- 3 Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới
- 5 Bảo tồn phát triển và xây dựng thương hiệu sầu riêng Long Khánh
- 9 Ứng dụng công nghệ trong sản xuất cá
- 13 Thành công với mô hình làm trứng cút sạch xuất khẩu sang Nhật
- 14 Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn



Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Thêm 8 xã được xét, công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao và 01 xã đạt NTM kiểu mẫu

Hội đồng thẩm định nông thôn mới (NTM) tỉnh Đồng Nai vừa tổ chức cuộc họp nhằm xem xét, công nhận các xã đạt chuẩn NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu đợt 2 năm 2022.

Kết quả, có 8 xã được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao đợt này gồm: Xuân Hoà (H.Xuân Lộc); Phú Ngọc, Túc Trung (H.Định Quán); Sông Ray (H.Cẩm Mỹ); Tân An (H.Vĩnh Cửu); Phú Thanh, Phú Lộc, Phú Bình (H.Tân Phú). Đợt này, xã Trung Hòa (H.Trảng Bom) cũng được Hội đồng xét, công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp, Phó chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Phi yêu cầu, từ nay đến cuối

năm, các địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng NTM. Đề nghị các sở, ngành liên quan rà soát lại những tiêu chí chưa đạt để đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện. Sở NN&PTNT cần xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ bài bản, liên tục cho Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Các địa phương rà soát lại các vùng nguyên liệu để xây dựng mã số vùng trồng, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản. Các địa phương cũng cần chú trọng huy động nguồn lực xã hội hóa trong xây dựng NTM, quan tâm đầu tư sửa chữa, bảo trì các tuyến đường giao thông bị xuống cấp.

Minh Khôi

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Đồng Nai vừa xây dựng kế hoạch triển khai sản xuất vụ Mùa năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, dự kiến vụ mùa năm 2022, tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn tỉnh đạt trên 45,2 ngàn ha, giảm hơn 3,3 ngàn ha so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, 2 cây trồng có diện tích giảm lớn là lúa và bắp với hơn 2 ngàn ha. Nhiều cây trồng khác như: rau màu, nhóm cây họ đậu... cũng giảm về diện tích so với các vụ khác trong năm.

Để tổ chức sản xuất hiệu quả, Sở NN&PTNT yêu cầu các địa phương phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Nông nghiệp chủ động triển khai thực hiện kế hoạch tập huấn, hội thảo, xây dựng các mô hình thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới; phòng chống sâu bệnh tổng hợp... giúp nông dân gieo trồng vụ Mùa 2022 đạt kết quả.

Theo khuyến cáo của ngành Nông nghiệp, thời điểm xuống

Chủ động sản xuất vụ Mùa năm 2022



Vụ Mùa năm 2022, các loại rau màu giảm về diện tích so với các vụ khác trong năm

giống cụ thể tại từng địa phương cần căn cứ tình hình thực tế, theo dõi diễn biến của lũ, bão và tình hình thu hoạch lúa hè thu để hướng dẫn người dân thực hiện. Việc gieo sạ lúa phải theo hướng tập trung

dứt điểm theo từng khu vực, cánh đồng; không để trên cùng cánh đồng, khu vực có nhiều trà lúa khác nhau làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống sâu bệnh hại.

Lê Khôi



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 923/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025, với mục tiêu tổng quát nhằm cung cấp kịp thời những luận cứ khoa học, thực tiễn và giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 thông qua tập hợp nguồn lực khoa học và công nghệ đa ngành; góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền.

Chương trình đặt mục tiêu cụ thể là đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nền nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; giải pháp tổng hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính trong nông thôn; Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương, vùng, miền (đặc biệt là tại các vùng khó khăn, vùng biên giới, vùng núi, vùng bãi



Nông dân trồng bưởi tại huyện Vĩnh Cửu sử dụng chế phẩm IMO để phát triển vườn bưởi theo hướng hữu cơ

ngang ven biển và hải đảo chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương.

Chương trình cũng đề ra một số chỉ tiêu và sản phẩm: Các giải pháp khoa học, ứng dụng công nghệ đảm bảo tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 15%, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; ít nhất 70% mô hình triển khai trong Chương trình được các địa phương tiếp tục triển khai, nhân rộng.

Tối thiểu 80% mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn được triển khai trong Chương trình có sự liên kết đa ngành, liên kết theo chuỗi giá trị và hợp tác công tư.

Tối thiểu 25% mô hình triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các xã đặc biệt khó khăn, huyện nghèo, các địa phương chưa đạt chuẩn NTM, góp phần

đẩy nhanh tiến độ đạt được các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền.

Một trong các nội dung của Chương trình là nghiên cứu hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Cụ thể, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để hoàn thiện cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về NTM cho các giai đoạn tiếp theo; nghiên cứu đổi mới cơ chế giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

Đồng thời, nghiên cứu giải pháp xã hội hóa, hợp tác công tư trong đầu tư, phát triển, quản lý và khai thác công trình bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn, hạ tầng thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững.

Quy trình kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh Tristeza hại cây có múi

Bệnh Tristeza (bệnh tàn lụi) là bệnh virus thường gây hại nặng cho các vùng trồng cây có múi.

1. Nguyên nhân và triệu chứng

* Nguyên nhân: Bệnh Tristeza do loài virus thuộc nhóm Closterovirus gây hại. Môi giới truyền bệnh là các loài rệp muội (*Toxoptera citricidus*, *Aphis gossypii*).

Virus không truyền qua vết thương cơ giới (cắt, tỉa) hay qua hạt giống nhưng truyền qua việc nhân giống vô tính như chiết cành, ghép chồi.

* Triệu chứng: Bệnh xuất hiện trên cây có múi rất đa dạng, tùy thuộc vào cây ký chủ, giống, dòng virus nhiễm mà có biểu hiện khác nhau, một số triệu chứng đặc trưng như:

- Dòng độc nhẹ: không gây ảnh hưởng mấy đến năng suất, chỉ làm gân trong, hoặc lõm thân nhẹ trên thân.

- Dòng gây vàng, lùn, lõm thân và chết cây trên cam và chanh.

- Dòng làm cây bị lùn, lõm thân trên cây bưởi, bệnh làm giảm năng suất và kích thước quả, cành giòn và dễ gãy.

- Dòng gây vàng đáy quả trên quýt đường: Cây vẫn sinh trưởng và xanh tốt, tuy nhiên khi quả đạt kích thước cỡ quả bóng bàn thì bị vàng từ phần đáy lên cuống và làm quả rụng hàng loạt (có thể rụng đến 50% số quả trên cây), làm thất thu nặng cho nhà vườn.

Bệnh thường nhiễm vào mùa nắng nhưng sang mùa mưa bệnh mới thể hiện triệu chứng nặng



Bệnh Tristeza thường gây hại nặng cho các vùng trồng cây có múi

2. Biện pháp phòng bệnh

- Kiểm soát nguồn giống: Hướng dẫn, khuyến cáo người dân nên sử dụng giống sạch bệnh, không sử dụng vật liệu cây có múi ở vùng đã bị nhiễm bệnh làm giống. Sử dụng giống sạch bệnh. Những vườn trồng mới sử dụng giống cây có múi khỏe và sạch bệnh Greening, Tristeza; không dùng cây giống từ các vườn bị nhiễm bệnh làm giống.

- Biện pháp canh tác:

+ Đất trồng: Xử lý hố trước khi trồng bằng vôi bột, bón lót bằng phân hữu cơ và chế phẩm sinh học trước khi trồng.

+ Bón phân: Bón phân trung vi lượng kết hợp phun phân bón lá giúp cây phát triển ngọn, thân cành khỏe, chống chịu sâu bệnh.

+ Tạo tán, tỉa cành để vườn

thông thoáng, tránh giao tán; bón phân cân đối và vừa đủ, không quá nhiều phân đạm để cây ra lộc non tập trung.

+ Thường xuyên thăm vườn để phát hiện kịp thời cây bị bệnh; tiêu hủy cây bị bệnh nặng không có khả năng phục hồi sau đó xử lý bằng vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học.

+ Những khu vực trồng cây có múi bị bệnh nặng nên luân canh trồng cây trồng khác từ 2-3 năm.

- Sử dụng bẫy: Sử dụng bẫy dính màu vàng diệt côn trùng môi giới truyền bệnh, thời điểm đặt bẫy là khi trưởng thành rầy chổng cánh, rệp xuất hiện và thường trùng với thời điểm ra lộc của cây có múi. Khoảng cách 10-20m/bẫy và thay bẫy 7 ngày/lần.

- Biện pháp sinh học: Nuôi, thả

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

kiến vàng *Oecophylla smaragdina* trên vườn cây có múi để hạn chế rầy chổng cánh, rệp muội là môi giới truyền bệnh Greening, Tristeza.

3. Biện pháp xử lý vườn bị bệnh.

- Quản lý nguồn bệnh và tiêu hủy, khử trùng:

+ Hạn chế ra vào vườn bị bệnh; khử trùng giày dép, bánh xe, công cụ canh tác để ngăn ngừa lây lan nguồn bệnh ra ngoài.

+ Không vận chuyển, buôn bán và sử dụng cây con ở vườn đã bị bệnh.

+ Những cây phát hiện bị bệnh Greening, Tristeza thì tiến hành nhổ bỏ và đem tiêu hủy tránh lây lan sang các cây khác chưa bị bệnh.

+ Kiểm tra phát hiện những cây bị bệnh vàng lá thối rễ nặng không có khả năng cho năng suất, tiến hành chặt bỏ và thu gom toàn bộ cây, bộ phận cây bị bệnh đem tiêu hủy; rắc vôi bột vào hố gốc đã đào để khử trùng đất.

- Biện pháp canh tác: Sau khi thu hoạch hoặc tiêu hủy vườn cây có múi bị bệnh cần trồng giống sạch bệnh hoặc luân canh với cây trồng khác từ 2-3 năm.

- Biện pháp hóa học: Sử dụng thuốc có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam có hoạt chất Abamectin, Rotenone, Spinosad,... để trừ môi giới truyền bệnh. Phun vào thời điểm cây ra đọt non vào mùa xuân hay đầu mùa mưa (rầy thường chọn các đọt non để đẻ trứng). Liều lượng, nồng độ và phương pháp sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

L.H (biên tập từ nguồn: khuynnonngvn.gov.vn)



Bảo tồn, phát triển và xây dựng thương hiệu sầu riêng Long Khánh

Trần trở với thực trạng hiện nay khi các loại Sầu riêng giống mới như Thái, Ri6 được trồng nhiều và cho thu nhập cao nên giống Sầu riêng hạt gốc truyền thống đã bị người nông dân đốn hạ, thu hẹp diện tích, đầu cây và sản lượng ít dần, có nguy cơ sẽ bị mất giống trong tương lai, nhóm tác giả Phan Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Thị An và Vy Thị Thủy Tiên (Ấp Tân Phong xã Hàng Gòn, TP. Long Khánh) đã cùng nhau hợp sức thực hiện dự án “Bảo tồn phát triển và xây dựng thương hiệu sầu riêng Long Khánh” với mong muốn bảo tồn và phát triển giống Sầu riêng hạt đặc sản Long Khánh không bị mai một.

Chị Nguyễn Thị Đào, thành viên nhóm thực hiện dự án cho biết, hiện nay, tại Long Khánh cũng như nhiều địa phương trong tỉnh, giống Sầu riêng hạt gốc cũ đã bị thu hẹp diện tích, đầu cây và sản lượng vì sản lượng không cao, phương pháp sản xuất thủ công, nhỏ lẻ, thường bị ép giá khi vào mùa.

Một lợi thế cạnh tranh của giống sầu riêng hạt là được các nhà vườn trồng tự nhiên, chi phí đầu tư thấp, chịu hạn, có sức đề kháng sâu bệnh, nấm tốt, thụ phấn tự nhiên nhờ gió và qua các loại côn trùng cho đậu trái, thu hoạch tự nhiên khi chín rụng. Về chất lượng thì sầu riêng hạt gốc Long Khánh hơn hẳn những giống mới hiện nay như

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Nhóm tác giả mời các đại biểu thưởng thức món sầu riêng hộp Long Khánh

com Sầu riêng hộp đa dạng màu sắc đỏ, vàng, chao, đặc biệt có độ mịn, béo, bùi, com không xơ, dẻo, chín rụng tự nhiên, được trải qua nhiều thế hệ, trồng ở vùng đất đỏ BaZan, khí hậu phù hợp. Sản phẩm sầu riêng hộp Long Khánh thường có trái nhỏ (từ 1 ký- 1,5 kg) dễ bán, dễ mua.

Cũng theo chị Nguyễn Thị Đào, hiện nay sầu riêng Long Khánh đã có lượng khách hàng ổn định tại các tỉnh miền Đông Nam bộ. Ngoài việc thực hiện các công đoạn canh tác theo chuẩn hữu cơ, đột phá trong khâu sơ chế tách múi cho vô khay lạnh bảo quản đi xa khi khách hàng có nhu cầu, cùng bảo tồn, nhân giống cây trồng, đăng ký thương hiệu giống Sầu riêng hộp Long Khánh... nhóm cũng thực hiện các phương thức khai thác nhóm khách hàng nhỏ lẻ, tạo mối quan hệ qua

người thân để giới thiệu sản phẩm thông qua mạng Zalo, Facebook và qua các cửa hàng đại lý thu mua sầu riêng, người tiêu dùng khu vực miền Đông Nam bộ; Liên kết các đại lý sỉ, lẻ tiêu thụ sản phẩm khắp vùng miền.

Để phát triển và bảo tồn giống sầu riêng hộp Long Khánh, nhóm xây dựng và triển khai kế hoạch cùng hợp tác ươm nhân giống, cung cấp giống cây trồng cho nhà vườn tại khu vực miền Đông Nam bộ. Hợp tác để trồng vườn Sầu riêng hộp Long Khánh trên diện tích 2000m² (0.2 ha) theo hướng hữu cơ tại địa bàn xã Hàng Gòn, Thành phố Long Khánh; Liên kết thành lập Tổ hợp tác cây sầu riêng tại địa phương gồm 10 hộ gia đình tại địa bàn Hàng Gòn; Liên kết hợp tác đầu tư để tạo việc làm cho người nông dân, tăng thu nhập cho

các thành viên trong dự án; Ngoài ra ươm cây giống cung cấp ra thị trường, bảo tồn, phát triển, đăng ký thương hiệu và nhãn hiệu, công bố sản phẩm giúp người dân an tâm trong trồng trọt, sản xuất và lưu thông hàng hóa, tạo niềm tin cho người tiêu dùng khi sử dụng, thưởng thức đặc sản Sầu riêng Long Khánh; Liên kết các đại lý sỉ, lẻ tiêu thụ sản phẩm khắp vùng miền, đột phá trong khâu sơ chế tách múi cho vô khay lạnh bảo quản đi xa khi khách hàng có nhu cầu, cùng bảo tồn; Phối hợp khảo sát, đánh số đầu cây và làm biển đánh số thứ tự từng cây theo tuổi thọ tại nhà vườn cho các hộ dân tại địa bàn.

Hiện nay tại Long Khánh diện tích trồng Sầu riêng là 1.981,94 ha, sản lượng 12.000 tấn/năm.

Thu Hương



Cần hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho sản phẩm OCOP

Nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh có các sản phẩm OCOP (chương trình Mỗi xã một sản phẩm) trùng lặp nhau như: bưởi da xanh, trái cây sấy, một số loại trái cây tươi khác... Đa số các sản phẩm OCOP này còn gặp nhiều khó khăn về xây dựng thương hiệu, xây dựng chuỗi liên kết để có đầu ra bền vững nên vẫn mang tính manh mún, nhỏ lẻ, chưa trở thành thương hiệu tiêu biểu cho nông sản của tỉnh.

Do đó, cần có cơ chế, chính sách dài hạn, hoàn thiện hơn để “nuôi lớn” những thương hiệu sản phẩm OCOP thực sự mang tầm cấp tỉnh, cấp quốc gia với kênh tiêu thụ không ngừng được mở rộng.

Thiếu thương hiệu được nhận diện

Tính đến nay, toàn tỉnh có 111 sản phẩm OCOP nhưng có nhiều địa phương vẫn chưa đạt mục tiêu trong xây dựng được mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới. Ngay cả những sản phẩm OCOP đã được công nhận chủ yếu vẫn có quy mô manh mún, nhỏ lẻ, rời rạc với nhiều sản phẩm trùng lặp, chưa có thương hiệu mạnh được thị trường nhận diện.

Đồng Nai có nhiều sản phẩm OCOP cho trái bưởi nhưng vẫn chưa có một thương hiệu lớn được thị trường nhận diện. Cụ thể, toàn tỉnh hiện có rất nhiều xã có sản phẩm bưởi OCOP như: bưởi da xanh Tà Lài (H.Tân Phú), bưởi da xanh H.Cẩm Mỹ. Thậm chí chỉ

riêng H.Vĩnh Cửu có nhiều xã đều chọn trái bưởi da xanh, bưởi đường lá cam làm sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương mình như: bưởi da xanh, bưởi đường lá cam xã Bình Lợi, bưởi đường lá cam xã Bình Hòa, bưởi đường lá cam xã Thạnh Phú... Với trái sầu riêng, trái cây sấy cũng có nhiều cơ sở, đơn vị cùng đăng ký làm sản phẩm OCOP.

Cùng một sản phẩm trái bưởi có nhiều địa phương được công nhận là sản phẩm OCOP của tỉnh nhưng lại chưa có sản phẩm của địa phương nào được đầu tư nâng tầm thương hiệu thật sự lớn, được thị trường nhận diện với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ thật sự ổn định.

Ông Phan Văn Dấu, chủ trang trại bưởi da xanh Quỳnh Như tại



Hội nghị đánh giá sản phẩm OCOP Đồng Nai



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

xã Trung Hòa, H.Trảng Bom đang làm chứng nhận OCOP cho trái bưởi da xanh của trang trại chia sẻ, trang trại đăng ký làm chứng nhận là sản phẩm OCOP cho trái bưởi da xanh với mục tiêu xây dựng nhãn hàng, thương hiệu riêng với kỳ vọng đầu ra cho sản phẩm trái bưởi ổn định hơn. Cây bưởi vốn thuộc tốp đầu về hiệu quả kinh tế nhưng vài năm trở lại đây, giá bưởi da xanh giảm sâu, đầu ra bấp bênh nên nông dân trồng bưởi gặp nhiều khó khăn.

Nhưng thực tế, những sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP những khó khăn trên vẫn chưa được giải quyết. Ông Phạm Thanh Đồng, Giám đốc HTX Thương mại, dịch vụ, nông nghiệp Quyết Tiến (H.Cẩm Mỹ) cho biết, HTX đang có hàng chục ha bưởi đang cho thu hoạch và khó khăn lớn nhất hiện nay là đầu ra cho trái bưởi. Tuy trái bưởi da xanh của HTX đã có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhưng còn quá mới và chưa được người tiêu dùng nhận diện.

Cần cơ chế hỗ trợ hoàn thiện, lâu dài

Theo phản ánh của nhiều cơ sở, chủ thể là nông dân, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ tham gia chương trình OCOP, nguyên nhân nhiều sản phẩm đăng ký tham gia nhưng chưa được công nhận là sản phẩm OCOP do có vướng mắc như: yêu cầu cơ sở sản xuất phải nằm trên đất thương mại, dịch vụ trong khi đa số các chủ thể này ở các vùng nông thôn; để xây dựng được cơ sở sản xuất cần rất nhiều thủ tục, giấy phép con mà các cơ sở sản xuất tại nông thôn rất khó đáp ứng...



Phó chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Phi tham quan gian hàng trưng bày các sản phẩm OCOP

Theo Phó chủ tịch UBND tỉnh **VÕ VĂN PHI**, việc nhân rộng các mô hình sản xuất gắn với chương trình OCOP cần xây dựng được chính sách, cơ chế hỗ trợ bài bản, liên tục. Sở NN-PTNT cần phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng chương trình hỗ trợ cho các địa phương, chủ thể trong triển khai, nhân rộng chương trình OCOP. Trong đó, chú trọng nội dung hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Bà Cao Thị Ten, Giám đốc HTX Nông nghiệp Phú Ngọc (H.Định Quán) là một trong những chủ thể đi tiên phong tham gia chương trình OCOP của tỉnh. Sản phẩm của bà đã vào được nhiều cửa hàng thực phẩm sạch, siêu thị. Bà đã đổ rất nhiều vốn đầu tư cho nhãn hàng, bao bì và kiên trì đầu tư xúc tiến thương mại, nhưng để sản phẩm được người tiêu dùng nhận diện là cả quá trình lâu dài.

Theo bà Ten: “HTX gặp rất nhiều khó khăn trong hành trình tiếp cận và giữ chân khách hàng. Sau đợt dịch Covid-19, HTX hầu như phải làm lại từ đầu vì mất nhiều đơn đặt hàng từ khách quen mà tôi đã dày công kết nối trước

đó. HTX hiện gặp rất nhiều khó khăn khi từng bước tiếp cận, tìm thị trường tiêu thụ cũng như để được khách hàng nhận diện. HTX rất mong sớm tiếp cận được những chính sách hỗ trợ về vốn, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường”.

Phó chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Phi chỉ ra, năm 2022, số sản phẩm đạt OCOP vẫn còn ít so với mục tiêu, kế hoạch tỉnh đặt ra. Trong đó có nguyên nhân nhiều sản phẩm đăng ký nhưng chưa đủ điều kiện để được đánh giá. Ở đây có vai trò, trách nhiệm của địa phương cũng như các sở, ngành liên quan trong hỗ trợ cho các chủ thể thực hiện có ý nghĩa quan trọng.

Bình Nguyên



Ứng dụng công nghệ trong sản xuất chả cá

Xuất phát từ nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng cùng với niềm đam mê về ẩm thực, chị Bùi Thu Bình (xã Long Đức, huyện Long Thành) đã dày công nghiên cứu và dồn nhiều tâm huyết để cho ra đời món chả cá thơm ngon mang thương hiệu chả cá Thu Bình với nguồn nguyên liệu chính từ cá trôi và cá thác lác.

Món ăn trở thành đặc sản với người dân huyện Long Thành và hiện được nhiều thực khách phương xa biết đến, tin dùng khi hệ thống kênh phân phối được mở rộng từ cửa hàng tiện lợi đến hệ thống siêu thị trong và ngoài tỉnh.

Chị Bùi Thu Bình, chủ dự án khởi nghiệp “Chế biến các loại Chả cá thương hiệu Thu Bình” cho biết, để có được món chả cá

thơm ngon, bổ dưỡng như mục tiêu đề ra, cơ sở chế biến của gia đình đã trải qua quá trình dài nghiên cứu, tìm hiểu thị trường của người tiêu dùng, bằng sự đam mê, tâm huyết để đem đến cho người tiêu dùng món chả cá đảm bảo chất lượng về mọi mặt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, mặt khác cơ sở lại nằm trong vị trí thuận lợi gần hồ Trị An, Hồ Máy, Hồ Cầu mới có nguồn cá thiên nhiên dồi dào, đảm bảo chất lượng, nguồn lao động tại địa phương sẵn có.

Quy trình chế biến Chả cá thương hiệu Thu Bình trải qua các công đoạn được kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và tất cả nguồn nước sử dụng trong quá trình chế biến đạt theo quy chuẩn nước ăn uống - QCVN 01:2009/BYT.

So với các loại chả cá trên thị trường hiện nay, điểm khác biệt giữa Chả cá thương hiệu Thu Bình là sự kết hợp hoàn hảo giữa thịt cá tươi nguyên chất và các gia vị như tiêu, tỏi, ớt,... làm nên món chả cá thơm nồng. Vị chả cá đậm đà, thịt chả cá săn chắc vẫn giữ được độ ngọt tự nhiên mang đến cho bạn một món chả thơm ngon lại vô cùng bổ dưỡng hơn các sản phẩm cùng loại khác.

Qua một thời gian hoạt động, cơ sở đã đáp ứng phần nào các mặt hàng được tung ra thị trường đảm bảo chất lượng, có chứng nhận đầy đủ về pháp lý như mã vạch, đủ tiêu chuẩn công bố về vệ sinh an toàn thực phẩm, có chứng nhận đăng ký nhãn hiệu..., được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá sản phẩm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm với phương châm cam kết “Vệ sinh - Chất lượng”.



Dây chuyền sản xuất hiện đại của cơ sở Thu Bình



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



Chị Bùi Thu Bình (thứ 2 từ phải qua) giới thiệu đến thực khách món chả cá Thu Bình

Mục tiêu của Chả cá thương hiệu Thu Bình là tạo ra các món chả cá phục vụ cho mọi đối tượng khách hàng, người có thu nhập cao đến thu nhập thấp, phân khúc thị trường từ nông thôn đến thành thị và trở thành món đặc sản không thể thiếu, mang lại nét đặc trưng riêng cho Long Thành Đồng Nai.

Hiện nay Chả cá thương hiệu Thu Bình đã được rất nhiều khách hàng biết đến nhất là trong huyện Long Thành, các huyện trong tỉnh Đồng Nai và các tỉnh thành lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, TP Đà Lạt, Bình Dương, Vũng Tàu, Bình Thuận,... cơ sở chế biến ra không đủ nhu cầu để cung cấp cho thị trường. Để đáp lại lòng tin yêu của quý khách hàng đối với sản phẩm Chả cá thương hiệu Thu Bình, cơ sở đang tập trung nâng cấp dây chuyền sản xuất, cải tiến kỹ thuật để đưa ra thị trường món chả cá chất lượng nhất.

Cơ sở đã đầu tư dây chuyền bao gồm hệ thống vệ sinh CIP; kho lạnh; máy khuôn định hình và băng chuyền; máy tách xương cá; máy ép chân không; máy đánh trộn; máy hấp; lò chiên;... với công suất tối đa có thể lên đến 1 tấn chả cá/ngày. Với dây chuyền sản xuất mới, cơ sở đã chế biến ra loại chả cá đảm bảo chất lượng, chả cá thơm chắc dẻo, có độ ngon ngọt của thịt cá, điều mà các cơ sở nhỏ lẻ ít ai có thể làm được. Sản phẩm làm ra không sử dụng chất bảo quản và được chế biến theo dạng chiên hấp ăn liền hoặc chế biến với các món ăn mà mình yêu thích được đóng gói theo khối lượng vừa và đủ phù hợp với mọi đối tượng sử dụng. Dây chuyền sản xuất đã giúp cắt giảm chi phí nhân công, làm giảm giá thành, hiệu quả tăng lên rõ rệt.

Sản phẩm Chả cá Thu Bình đã được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận là sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao năm 2021.

Ngô An

Thời gian qua, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi” đã phát triển cả về quy mô và chất lượng, có sức lan tỏa sâu rộng, qua đó giúp hàng trăm nông dân vươn lên làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Trên 321 ngàn hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi

Theo Hội Nông dân tỉnh, trong giai đoạn 2017 - 2022, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Tính đến năm 2021, toàn tỉnh có trên 321 ngàn hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, số hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi ở các cấp có mức thu nhập ngày một tăng cao. Có trên 543 ngàn hộ đăng ký tham gia sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, chiếm 79% tổng số hội viên. Các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi đã tham gia ngày càng nhiều vào việc xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn như; hợp tác xã, tổ hợp tác - câu lạc bộ năng suất cao, trang trại. Một số hộ đã thành lập được các doanh nghiệp, nông nghiệp nông thôn góp phần tăng trưởng kinh tế xã hội tại địa phương.

Điển hình trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi” thời gian qua có ông Đường Minh Giang, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ An Viễn, xã An Viễn, huyện Trảng Bom. Năm 2015, được sự hướng dẫn, giúp đỡ của Đảng ủy, Ủy ban và cơ quan ban ngành, ông đã thành lập hợp tác xã và tham gia dự án



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”:

Đoàn kết giúp nhau vươn lên làm giàu



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh thăm quan gian hàng trưng bày các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu bên lễ Hội nghị tổng kết phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” giai đoạn 2017-2022

cánh đồng lớn, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây điều xã An Viễn. Hợp tác xã đi vào hoạt động có hiệu quả mang lại nhiều lợi ích cho người dân. Hợp tác xã đã phát triển 46 thành viên và đi vào kinh doanh theo chuỗi sản xuất hàng hóa, có ký kết hợp đồng từ người trồng tới xuất khẩu. Mục tiêu trong thời gian tới của Hợp tác xã là xây dựng cánh đồng lớn có thu nhập từ 200 - 250 triệu đồng/ha.

Với sự hỗ trợ từ chính quyền và các cấp Hội, nhiều nông dân đã nhay bén trong sản xuất và kinh doanh, chủ động liên kết để tìm đầu ra cho sản phẩm. Ông Lý Minh Hùng, Giám đốc Hợp tác xã Liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản sạch Thanh Bình, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom cho hay,

hiện nay với tổng diện tích sản xuất Chuối già lùn Nam Mỹ là 80 ha. Mỗi năm, Hợp tác xã đã xuất khẩu được 3.000-5.000 tấn chuối tươi và xuất trực tiếp thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc và một phần sang thị trường Châu Âu. Đồng thời, Hợp tác xã còn đẩy mạnh sơ, chế biến trung bình 100 tấn trái chuối nguyên liệu/tháng. Tạo việc làm cho trên 60 lao động, phổ biến cho hàng trăm lao động về kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất.

“Để nâng cao hiệu quả kinh tế trên cùng một đơn vị diện tích, ngoài việc thu hoạch quả để xuất khẩu và chế biến, Hợp tác xã còn cách tận dụng bẹ chuối để sản xuất sợi phục vụ xuất khẩu, góp phần tăng thu nhập cho xã viên”, ông Hùng chia sẻ.

Đoàn kết giúp nhau vươn lên làm giàu

Thống kê của Hội Nông dân tỉnh cho thấy, trong 5 năm qua, Hội Nông dân các cấp đã vận động đóng góp vật chất lên đến 177,8 tỷ đồng và tổng số ngày công lên tới 72,787 ngày để xây dựng kiên cố hóa các kênh mương thủy lợi các công trình điện lực, phòng học, trạm xá trên địa bàn các xã. Đồng hành cùng với chương trình giảm nghèo tại địa phương trong 5 năm qua đã có 11.329 hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi giúp đỡ 10.675 hộ nghèo bằng nhiều hình thức như: tạo việc làm, đóng góp cho mượn vốn không tính lãi, đóng góp phân bón, lương thực...

Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Tuấn Anh cho



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI



Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Văn Quang trao bằng khen cho các điển hình tiên tiến trong phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” giai đoạn 2017-2022

biết, với vai trò trung tâm, nòng cốt của phong trào, các cấp Hội trong tỉnh đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phối hợp tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới; hỗ trợ nông dân vay vốn, mua vật tư nông nghiệp, máy nông cụ theo phương thức trả chậm với lãi suất ưu đãi; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, tăng thêm hộ nông dân khá, giàu, tạo thêm công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho hàng ngàn hộ nông dân.

Ông Lương Quốc Đoàn, Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khẳng định: phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi” đã giúp kinh tế nông hộ và đời sống nông dân ngày càng được cải thiện, thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phong trào đã khuyến khích, động viên nông dân, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp nhau giảm nghèo, thi đua làm giàu, xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn. Đồng thời cũng đã góp phần đẩy mạnh việc sử dụng các mô hình ứng dụng hiệu quả của các thành tựu do tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thúc đẩy kinh tế phát triển, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của tỉnh, phát triển bồi dưỡng những nhân tố mới, thường xuyên sơ, tổng kết, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và nhân ra diện rộng.

Lê Văn

Khởi nghiệp từ làng nuôi chim cút Hồ Nai với khoảng 700 con ban đầu, đến nay, trang trại cút Hưng Thịnh đặt tại xã Thiện Tân thuộc Công ty TNHH Vương Gia Hưng Thịnh, phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa đã phát triển tổng đàn lên đến hơn 450 ngàn con, trở thành trang trại nuôi chim cút lớn nhất Việt Nam. Với tiêu chí sản xuất an toàn, không để xảy ra dịch bệnh, doanh nghiệp đã có bước đột phá khi xuất khẩu thành công trứng cút ăn liền qua thị trường khó tính Nhật Bản.

Khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn so với các ngành nghề khác, bởi đòi hỏi nguồn vốn lớn, nguy cơ thị trường liên tục thay đổi. Để có được quy mô tổng đàn và thành quả như hiện nay, anh Phạm Văn Thịnh, Giám đốc Công ty TNHH Vương Gia Hưng Thịnh cũng đã trải qua quá trình khởi nghiệp không ít chông gai, nhiều lúc tưởng chừng không vừa qua nổi.

Theo anh Thịnh, khu vực Hồ Nai trước đây có khá nhiều gia đình nuôi chim cút nên khu vực này thường được gọi là “làng cút”. Cũng giống như những gia đình khác, anh Thịnh bắt tay vào chăn nuôi với quy mô đàn ban đầu chỉ khoảng 700 con, sau đó phát triển tổng đàn lên được khoảng 100 ngàn con. Tuy nhiên, công việc chăn nuôi đang bắt đầu bước vào thuận lợi thì dịch cúm gia cầm ập đến, trang trại nhiễm bệnh, buộc trang trại phải tổ chức tiêu hủy toàn bộ đàn. Không nản trí, anh Thịnh bắt đầu mày mò tìm hiểu quy trình chăn nuôi khép kín, áp dụng chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học để từ đó định hướng xuất khẩu sản phẩm.



Thành công với mô hình làm trứng cút sạch xuất khẩu sang Nhật



Công nhân của Công ty TNHH Vương Gia Hưng Thịnh sơ chế, đóng gói trứng cút phục vụ xuất khẩu sang Nhật

“Nói thì dễ, những khi bắt tay vào thực hiện trang trại cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhất là buổi ban đầu chưa có kinh nghiệm làm chăn nuôi an toàn sinh học, nên vừa phải làm vừa phải học, bởi nếu để xảy ra dịch một lần nữa thì mọi công sức cũng như vốn liếng sẽ trắng tay”, anh Thịnh nhớ lại.

Là trang trại cút đầu tiên tại tỉnh Đồng Nai áp dụng hệ thống chuồng lạnh, khép kín, trang trại chim cút Hưng Thịnh đã xây dựng thương hiệu với tiêu chí xuyên suốt: sạch bệnh và an toàn. Chính yếu tố này đã và đang giúp trang trại gặt hái thành công với loài gia cầm này. Hiện trại cút Hưng Thịnh có diện tích rộng 3,5ha với hàng chục trại cút và cơ sở chế biến trứng cút. Tổng đàn cút mà trang trại cút Hưng Thịnh luôn duy trì ổn định khoảng 450.000 con, đây được xem là trang trại cút lớn nhất Việt Nam.

Dịch bệnh, giá cả bấp bênh là nguyên nhân thúc đẩy vị giám đốc trẻ quyết tâm sản xuất trứng cút theo hướng sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm với mục tiêu tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Để có thể xuất khẩu mặt hàng trứng cút vào thị trường khó tính như Nhật Bản, anh Thịnh đã nghiên cứu và hoàn thiện quy trình chăn nuôi của mình. Cám được đặt sản xuất riêng tại những doanh nghiệp lớn, có uy tín theo công thức, tỷ lệ và hàm lượng dinh dưỡng của trại trại.

Anh Thịnh cho biết, từ khi cút giống mới nở ra cho đến khi đẻ trứng thì thời gian nuôi mất khoảng 45 ngày. Không giống như các loại gia cầm khác như gà, vịt, đến nay chim cút chưa có vắc xin phòng bệnh. Do vậy, làm sao để điều chỉnh được nhiệt độ là cách tốt nhất để con cút thích nghi được với quy trình chăn nuôi khép kín.

Để sản phẩm trứng cút ăn liền

xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản, anh Thịnh đã kiên trì đàm phán với đối tác suốt 4 năm, từ năm 2018 đến đầu năm 2022. Theo đó, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu khắt khe về an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm thì điều cần thiết là kiên trì trong đàm phán với đối tác.

“Thị trường Nhật Bản luôn nổi tiếng về độ khắt khe trong khâu an toàn vệ sinh thực phẩm, tồn dư kháng sinh. Để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, phía đối tác đã sang tận trang trại để xem mình có đủ quy mô, năng lực, quy trình chăn nuôi khép kín... sau đó mới tiếp tục quay lại đàm phán”, anh Thịnh chia sẻ.

Trứng cút ăn liền mà Công ty TNHH Vương Gia Hưng Thịnh xuất khẩu sang Nhật bản hoàn toàn được chế biến từ chính sản phẩm trong trang trại của doanh nghiệp. Đó là một quy trình khép kín từ chăn nuôi cho đến sản phẩm cuối cùng. Hiện mỗi tháng, doanh nghiệp này xuất khẩu trực tiếp đi Nhật Bản khoảng 4 container trứng cút ăn liền. Ngoài ra có khoảng 10 container khác được xuất khẩu đi Mỹ và Đài Loan (Trung Quốc) thông qua đối tác khác.

Ngoài trứng cút ăn liền, Công ty TNHH Vương Gia Hưng Thịnh còn cung cấp trứng cút tươi cho thị trường trong nước thông qua hệ thống các siêu thị. Đặc biệt, 2 sản phẩm trứng cút ăn liền và trứng cút tươi của doanh nghiệp Vương Gia Hưng Thịnh vừa được tỉnh Đồng Nai công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao của tỉnh trong đợt đánh giá lần 1 năm 2022.

Minh Khôi



Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) và Thông tri số 22-TT/TU, ngày 10/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”, công tác tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh ngày càng chất lượng và hiệu quả, góp phần xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh với các tiêu chí giảm nghèo, việc làm, thu nhập, chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn đưa tỉnh Đồng Nai đi đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả đạt được

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể quan tâm, đẩy mạnh thực hiện, kết hợp giữa truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, chú trọng và tập trung tuyên truyền tại các địa bàn nông thôn.

Cùng với đó là triển khai các cuộc điều tra khảo sát để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn sát với nhu cầu của người học gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao, kiểu mẫu ở tại địa phương.



Mô hình nuôi ếch của thanh niên huyện Tân Phú

Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện và điều chỉnh chương trình dạy nghề theo yêu cầu của thị trường sử dụng lao động. Chương trình được xây dựng theo hướng mở, thiết kế gọn nhẹ, phù hợp thực tiễn, sát với yêu cầu, nguyện vọng của người học và thị trường lao động. Giai đoạn 2010-2020, tỉnh đã hỗ trợ 18 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương phục vụ xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn.

Kết quả, từ năm 2010 - 2020, toàn tỉnh đã tổ chức được 2.224 lớp, đào tạo nghề cho 65.579 người lao động nông thôn, trong đó: Nghề nông nghiệp: 36.098 người, chiếm 55,05%; nghề phi nông nghiệp 29.481 người, chiếm 44,95%. Có 60.289 người tốt nghiệp, có 54.632 người có việc làm, tỷ lệ có việc làm

sau khi học nghề của các khóa đạt 90,62% (54.632/60.289). Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực nông thôn lên 65% cuối năm 2020 (trong đó qua đào tạo nghề 50).

Bà Bùi Thị Hạnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh cho biết, cùng với tạo điều kiện cho hội viên phụ nữ được vay vốn và duy trì hoạt động các tổ, câu lạc bộ giúp nhau phát triển kinh tế, các cấp Hội phụ nữ còn tích cực triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nữ ở khu vực nông thôn, trong đó chú trọng xây dựng các mô hình sau đào tạo giúp các chị em áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế một cách hiệu quả.

Bí thư Tỉnh đoàn Nguyễn Minh Kiên cho hay, chất lượng lao động của thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh đã có bước cải tiến đáng



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI



Đồng Nai hợp tác đào tạo với Nhật Bản nhằm nâng cao năng lực cho các trường đại học cao đẳng trong công tác đào tạo nghề công nghiệp

kê, thông qua công tác dạy nghề lao động nông thôn đã góp phần giúp cho 25.404 thanh niên nông thôn (đặc biệt là đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, người nghèo...) được tiếp thu kiến thức khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề để tham gia vào thị trường lao động yêu cầu lao động kỹ thuật có tay nghề cao như hiện nay.

Với những kết quả đạt được trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020, đã góp phần xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo

Đồng Nai xác định, muốn đổi mới và phát triển mạnh mẽ công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cần phải có một chiến lược hoàn chỉnh mang ý nghĩa lâu dài, khoa học; đặc biệt,

phải phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển gắn liền với Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu của từng địa phương trong đất nước, phù hợp sự phát triển và hội nhập trong khu vực và trên thế giới.

Theo đó, tiếp tục đẩy mạnh và triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn. Nâng cao năng lực của mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục biên soạn mới, chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu học nghề của người dân tại địa phương đang sinh sống. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Giai đoạn 2021-2025 dự kiến tuyển mới đào tạo cho 430.500 người.

Phó Bí thư Tỉnh ủy Quản Minh Cường cho rằng, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn là

nhệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó đứng đầu là cấp ủy. Do đó, thời gian tới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải theo hướng đa ngành, đa nghề, có sự tiếp cận của khoa học - công nghệ mới nhất; có sự phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể, đặc biệt là vai trò của Hội Nông dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền các địa phương. Trong quá trình đào tạo nghề cần có sự giao lưu, trao đổi giữa các địa phương, các vùng; có sự kết hợp với các nhà khoa học, các trường đại học chuyên ngành trong công tác đào tạo nghề... Các cấp, các ngành, các đoàn thể đặc biệt là Ban Tuyên giáo các cấp cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác đào tạo nghề bởi quan trọng hơn cả là người nông dân phải tự nhận thức được ý nghĩa của việc học nghề để tự điều chỉnh, tự học nghề, tự chuyển đổi nghề.

Nhật Minh



Khí do plasma sinh ra giúp bảo vệ cây trồng khỏi mầm bệnh

Tia chớp và vũ điệu của cực quang chứa một trạng thái thứ tư của vật chất được gọi là plasma, thứ mà các nhà nghiên cứu đang khai thác để tạo ra một loại khí có thể kích hoạt khả năng miễn dịch của thực vật chống lại các căn bệnh lây lan rộng.

Tác giả nghiên cứu Sugihiko Ando, Phó giáo sư tại Trường Cao học Khoa học Nông nghiệp tại Đại học Tohoku cho biết, hiện nay, thuốc trừ sâu hóa học là phương pháp chủ đạo để kiểm soát dịch bệnh trong nông nghiệp nhưng chúng có thể làm ô nhiễm đất và gây hại cho hệ sinh thái. Chúng ta cần phát triển các công nghệ kiểm soát bệnh thực vật có thể giúp thiết lập một hệ thống nông nghiệp bền vững. Việc sử dụng miễn dịch thực vật là một trong những phương pháp kiểm soát bệnh hiệu quả nhất vì nó sử dụng sức đề kháng bẩm sinh của thực vật và gây tác động môi trường thấp.

Sử dụng thiết bị được phát triển trước đây vốn tạo thành plasma từ không khí, các nhà nghiên cứu đã tạo ra dinitrogen pentoxide, một loại nitơ phản ứng (RNS). Phân tử này có liên hệ với các loài oxy phản ứng (ROS) ở chỗ cả hai đều gây tổn thương tế bào và kích hoạt các phản ứng căng thẳng cụ thể ở sinh vật.

Theo Ando, các loài phản ứng có liên quan đến các hoóc-môn thực vật như axit salicylic, axit jasmonic và ethylene, giúp điều tiết khả



năng miễn dịch của thực vật nhưng chức năng sinh lý của dinitrogen pentoxide vẫn còn được nghiên cứu đầy đủ.

Vì các loài phản ứng được biết là có các chức năng quan trọng trong khả năng miễn dịch của thực vật nên các nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích xem liệu thực vật tiếp xúc với khí dinitrogen pentoxide có tăng cường khả năng kháng bệnh hay không.

Nhóm đã cho cải xoong, một loài cây nhỏ thường được sử dụng làm hệ thống mô hình cho nghiên cứu khoa học, tiếp xúc với khí dinitrogen pentoxide 20 giây mỗi ngày, trong vòng 3 ngày. Sau đó, cây được cho nhiễm 1 trong 3 loại mầm bệnh phổ biến: nấm, vi khuẩn hoặc virus. Những cây bị nấm hoặc virus cho thấy sự tiến triển của mầm bệnh bị kìm hãm trong khi những cây nhiễm vi khuẩn có sự sinh sôi tương tự như những cây đối chứng. Ando cho biết, kết quả này cho thấy rằng việc tiếp xúc với khí dinitrogen pentoxide có thể kiểm soát bệnh thực vật tùy thuộc

vào dạng mầm bệnh.

Một bản phân tích di truyền cho thấy khí đã kích hoạt cụ thể đường dẫn tín hiệu axit jasmonic và ethylene và dường như dẫn đến việc tổng hợp các phân tử kháng khuẩn mà Ando cho là có thể đã góp phần vào khả năng kháng bệnh đã được quan sát. “Khí dinitrogen pentoxide có thể được sử dụng để kích hoạt khả năng miễn dịch của cây trồng và kiểm soát các bệnh thực vật. Thông qua công nghệ plasma, khí có thể được sản xuất từ không khí và điện mà không cần các vật liệu đặc biệt. Khí cũng có thể được chuyển đổi thành axit nitric khi hòa tan trong nước và được sử dụng làm phân bón cho cây trồng. Công nghệ này có thể góp phần xây dựng một hệ thống nông nghiệp bền vững với vai trò là một công nghệ sạch với tác động môi trường tối thiểu”.

Bước tiếp theo, các nhà khoa học đang có kế hoạch nghiên cứu cách công nghệ có thể áp dụng cho cây trồng và trong canh tác trong nhà kính.

SK (ScienceDaily)

Tổng biên tập: TS. Lại Thế Thông - Giám đốc Sở KH&CN

Phó Tổng biên tập: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ

Biên tập: ThS. Nguyễn Phú Tinh - ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: bantinh@khcndongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 72/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 07/10/2021

In 7.150 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty Cổ phần In Hà Nội